

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới và bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-LĐTĐ ngày 23/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, công bố danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định 1734/QĐ-LĐTĐ ngày 25/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định 547/QĐ-LĐTĐ ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) gồm **10** (mười) TTHC (cấp tỉnh: 06; cấp huyện: 02; cấp xã: 02) trong lĩnh vực người có công và bãi bỏ **03** (ba) TTHC trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được công bố tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ danh mục TTHC lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định 1304/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ TTHC áp dụng chung tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ TTHC áp dụng chung tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai theo quy định.

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVPUBND tỉnh;
- TT Tin học-Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh(đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Bình

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
1. Danh mục TTHC cấp tỉnh							
01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	20 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã; Bộ phận một cửa cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)	-Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với
02	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Bộ phận một cửa cấp xã; Bộ phận một cửa cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)	15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với

							<p>cách mạng và thân nhân.</p> <p>-Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh</p>
03	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	25 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã; Bộ phận một cửa cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)	<p>-Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>-Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày</p>

							09/4/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
04	<p>Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp:</p> <p>+ Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù;</p> <p>+ Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú;</p> <p>+ Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ;</p> <p>+ Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.</p>	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)	<p>-Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.</p>
05	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước	Không xác định thời gian	Bộ phận một cửa cấp xã; Bộ phận một cửa cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ GTVT, các cơ	Trực tiếp	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>-Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết,</p>

	không còn giấy tờ				quan có liên quan		<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <p>-Thông tư số 28/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ</p>
06	Thủ tục hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sỹ	06 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã; Bộ phận một cửa cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trực tiếp	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>-Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <p>-Thông tư 13/2014/TT-</p>

							BLĐTBXH ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn chế độ điều dưỡng và phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân
--	--	--	--	--	--	--	---

2. Danh mục TTHC cấp huyện

1	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	03 ngày	Bộ phận một cửa cấp huyện	Không	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
2	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	01 ngày	Bộ phận một cửa cấp huyện	Không	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện	Trực tiếp	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ

							trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ.
3. Danh mục TTHC cấp xã							
01	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sỹ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sỹ	01 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã	Không	UBND cấp xã	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã

							hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ.
2	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã	Không	UBND cấp xã	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với

							cách mạng và thân nhân.
--	--	--	--	--	--	--	-------------------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (CẤP TỈNH)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
LĨNH NGƯỜI CÓ CÔNG	
01	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
02	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a
LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	
01	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)